

Bản án số: 64/2021/HS-PT

Ngày: 16 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà.

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Phần

Bà Nguyễn Thị Hải Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:**

Bà Vũ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 17/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo Vũ Văn K, Hồ Đình H và Vũ Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 97/2020/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

**\* Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Vũ Văn K**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1994 tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 4, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thanh C và bà Đậu Thị D; có vợ là Nguyễn Thị P và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16 tháng 7 năm 2019, bị Công an phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; nhân thân: Ngày 25 tháng 11 năm 2013, bị Công an phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” (đã chấp hành xong). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 7 năm 2020 đến ngày 03 tháng 10 năm 2020 được trả tự do; có mặt tại phiên tòa.

2. **Hồ Đình H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1990 tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 3, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đình T và bà Đậu Thị L; có vợ là Trần Thị L và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17 tháng 02 năm 2020, bị Công an thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28 tháng 8 năm 2020 đến ngày 30 tháng 9 năm 2020 được trả tự do; có mặt tại phiên tòa.

3. **Vũ Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1982 tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 4, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Nguyễn Thị V và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 06/2007/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Năm 2009, bị Công an huyện Quỳnh Lưu xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 16/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 29 tháng 12 ngày và phạt tiền 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 29 tháng 11 năm 2014, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 73/2014/HS-ST, bị Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xử phạt 04 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng và phạt tiền 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 28 tháng 9 năm 2015, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 49/2015/HS-ST, bị Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt hai bản án là 07 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong các Bản án năm 2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09 tháng 7 năm 2020 đến ngày 18 tháng 7 năm 2020 được trả tự do; có mặt tại phiên tòa.

*\* Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị: Vũ Văn N, Vũ Văn L, Hồ Đình C, Lê Văn N, Văn Đức T, Tòa án không triệu tập đến tham gia phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07 tháng 7 năm 2020, Vũ Văn K, Vũ Văn L, Vũ Văn N, Hồ Đình T, Hồ Đình T, Lê Văn N (tên thường gọi là H), Hồ Đình C (tên thường gọi là T), Nguyễn Duy Đ đều trú tại phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An và Hồ Sỹ T, Văn Đức T, Triệu Quốc T (sinh năm 1986, trú tại xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An), Hồ Hữu B (sinh năm 1993), Nguyễn Văn C (sinh năm 1996) đều trú tại Xóm 3, xã Q1, huyện Q2, tỉnh Nghệ An, cùng một số người khác đến nhà bị cáo Vũ Văn T, tại Khối 3, phường Q chơi. Tại đây, K, L, N, H, N, C, T, T và T rủ nhau vào phòng học bên cạnh bếp nhà T để đánh bạc với hình thức đánh đánh xóc đĩa, do T là người cầm cái. Quá trình đánh bạc, K và L có đứng ra thu của mỗi người 300.000 đồng “tiền hò” để đưa cho T số tiền 1.800.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi nghe thông tin có lực lượng công an đến kiểm tra thì T báo tất cả giải tán còn T, L, N, K, T và Đ ngồi lại uống nước. Công an thị xã Hoàng Mai phối hợp Công an phường Quỳnh Xuân tiến hành kiểm tra tại nhà ở của Thường, phát hiện tại phòng mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc trước đó có 01 chiếc bát sứ bị vỡ và 04 quân đĩa hình tròn có hai mặt vàng, trắng. Các đối tượng khai nhận những đồ vật trên là dụng cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc trước đó.

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc như sau: Vũ Văn L sử dụng số tiền 4.150.000 đồng, Vũ Văn K sử dụng số tiền 640.000 đồng, Vũ Văn N sử dụng số tiền 5.100.000 đồng, Hồ Đình T sử dụng số tiền 500.000 đồng, Hồ Đình H sử dụng số tiền 500.000 đồng, Lê Văn N sử dụng số tiền 200.000 đồng, Hồ Đình C sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, Vũ Văn T

nhận từ Vũ Văn L số tiền 1.800.000 đồng là tiền hồ. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng và sẽ sử dụng để đánh bạc là 16.190.000 đồng.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 97/2020/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn K, Hồ Đình H, Vũ Văn T, Vũ Văn N, Vũ Văn L, Hồ Đình C, Lê Văn N và Văn Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Vũ Văn K 06 tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 7 năm 2020 đến ngày 03 tháng 10 năm 2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Vũ Văn T 06 tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 09 tháng 7 năm 2020 đến ngày 18 tháng 7 năm 2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Hồ Đình H 04 tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 8 năm 2020 đến ngày 30 tháng 9 năm 2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử phạt Vũ Văn N 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền Vũ Văn L 25.000.000 đồng, phạt tiền Hồ Đình C 25.000.000 đồng, phạt tiền Văn Đức T 22.000.000 đồng; tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 12 năm 2020, bị cáo Vũ Văn K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Từ trước đến nay, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thực chất cũng chỉ là người mới theo bạn bè. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp cơ quan chức năng làm sáng tỏ nội dung vụ án.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, bị cáo Hồ Đình H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Bị cáo từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước. Bị cáo chỉ là người mới theo bạn bè đánh bạc, không tổ chức hay rủ rê người khác đánh bạc. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp cơ quan chức năng làm sáng tỏ nội dung vụ án.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, bị cáo Vũ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được xử phạt bằng hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ với lý do: Bị cáo biết mình đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã nhận ra khuyết điểm và thành khẩn khai báo, giúp cơ quan điều tra làm sáng tỏ nội dung vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là quá nặng.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn K nộp thêm tài liệu là đơn trình bày cứu giúp người bị nạn được Ủy ban nhân dân xã Quỳnh X xác nhận. Bị cáo T nộp thêm Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3 của ông Vũ Văn T là bố bị cáo và đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh X về việc bị cáo tích cực ủng hộ các phong trào đền ơn, đáp nghĩa, đóng góp xây dựng chùa, xây dựng nông thôn mới.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Văn K, Hồ Đình H và Vũ Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Văn K, xử phạt bị cáo Khánh từ 03 đến 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Khánh; không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo Hồ Đình H và Vũ Văn T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hồ Đình H, Vũ Văn K và Vũ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm xét xử. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trị tự an ninh, an toàn xã hội, ảnh hưởng lớn đến đời sống của nhân dân tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo đánh bạc với số tiền không nhiều, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Đối với bị cáo Vũ Văn K, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được Tòa án sơ thẩm xem xét, áp dụng và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo có công cứu giúp người bị đuối nước có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Q. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Văn K. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo có tiền sự, đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, trong đó lần gần nhất là vào tháng 7 năm 2019 nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thì mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Hồ Đình H, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng được; bị cáo có công cứu người người bị tai nạn là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được Tòa án xem xét, áp dụng và xử phạt bị cáo 04 tháng tù là mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo vừa

mới bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” vào ngày 17 tháng 02 năm 2020 nên cần cách cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thì mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hồ Đình H.

Đối với bị cáo Vũ Văn T, mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã cho các bị cáo đánh bạc ở trong nhà mình và nhận tiền hồ nên đồng phạm với vai trò giúp sức. Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới là huân chương chiến sĩ về vang của ông Vũ Văn T (là bố của bị cáo), bị cáo tích cực tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới, ủng hộ người nghèo và người có công với cách mạng được Ủy ban nhân dân phường Q xác nhận. Xét thấy, bị cáo đã từng bị xử lý về hành vi đánh bạc nhưng thời gian đã lâu. Trong vụ án, bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc, không trực tiếp thu tiền hồ để hưởng lợi mà do người khác thu và đưa lại, số tiền hồ sau đó dùng để mua thuốc, nước hết. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có vai trò thứ yếu; bị cáo có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương và khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng 500.000 đồng là cũng đủ nghiêm. Do đó, cần chấp nhận nội dung kháng cáo, chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo Vũ Văn T. Bị cáo trong giai đoạn điều tra bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 09 tháng 7 năm 2020 đến ngày 18 tháng 7 năm 2020) bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, cần tính trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Hồ Đình H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm. Bị cáo Vũ Văn K và bị cáo Vũ Văn T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Đình H, giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo H; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn K và bị cáo Vũ Văn T, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt tù cho bị cáo K, chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo T.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Văn K 04 (Bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 7 năm 2020 đến ngày 03 tháng 10 năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hồ Đình H 04 (Bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi

thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 8 năm 2020 đến ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Văn T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Khấu trừ thời gian bị tạm giữ, buộc bị cáo Vũ Văn T phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Khấu trừ thu nhập của bị cáo Vũ Văn T mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), tổng cộng 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án.

**3.** Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Hồ Đình H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm. Bị cáo Vũ Văn K và Vũ Văn T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND thị xã Hoàng Mai;
- VKSND, CA thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Phòng PV06, CA tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Q;
- Các bị cáo;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hà**